

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2340/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Hoàng Thị Diễm Tr**, sinh năm 1995.

2. **Anh Đặng Đức T**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: đường H, khu phố X, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, anh Đặng Đức T và chị Hoàng Thị Diễm Tr cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh T và chị Tr thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 09/9/2022. Anh T và chị Tr có cùng hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường H, khu phố X, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh T, chị Tr được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Anh T, chị Tr chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23/2018, ngày 02 tháng 7 năm 2018. Anh T, chị Tr xác định có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/10/2020. Anh T, chị Tr khai không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh T, chị Tr xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh T, chị Tr thực sự tự nguyện ly hôn, sự thỏa thuận của chị Tr và anh T đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên và của con chung. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh T, chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đặng Đức T và chị Hoàng Thị Diễm Tr.

- Về con chung: anh T và chị Tr có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Minh Q, sinh ngày 01/10/2020. Ly hôn, anh Đặng Đức T và chị Hoàng Thị Diễm Tr thống nhất giao cháu Đặng Hoàng Minh Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tr không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Đức T và chị Hoàng Thị Diễm Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân

gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0003886 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Anh Đặng Đức T và chị Hoàng Thị Diễm Tr đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phú**